| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 251/2023/QĐST-DS | *Gò Công Tây, ngày 28 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 364/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Nguyễn Thị G, sinh năm 1969.
Lê Văn C, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị V, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị A:

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Duy T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Thanh S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 663,5m$^2$, thửa đất số 2156 (thửa mới 806), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), loại đất ở tại nông thôn 150m$^2$ + trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00211.QSDĐ ngày 15/01/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Thị C (đất hiện do anh T đang quản lý, sử dụng), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất bà Giản Thị B.

+ Tây giáp đất bà Nguyễn Thị G.

+ Nam giáp đất Nguyễn Thị G.

+ Bắc giáp đất Giản Thị B.

Anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 1315,1m$^2$ (phần số 3), thửa đất số 522 (thửa mới 809), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00190 ngày 16/01/2008 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C (đất hiện do anh T đang quản lý, sử dụng), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị G.

+ Tây giáp đường nước.

+ Nam giáp đất chia cho anh Nguyễn Văn T.

+ Bắc giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị G.

Anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 290,3m$^2$ (phần số 5), thửa đất số 2155 (thửa mới 810), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), loại đất trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00153 ngày 01/8/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C (đất hiện do anh T đang quản lý, sử dụng), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị G, ông Lê Văn C.

+ Tây giáp đường nước.

+ Nam giáp đất bờ kênh.

+ Bắc giáp đất chia cho anh Nguyễn Văn T.

**2.2** Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 660,7m$^2$, thửa đất số 2410 (thửa mới 807), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), loại đất ở tại nông thôn 150m$^2$ + đất trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00154 ngày 01/8/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C (đất hiện do bà

G, ông C đang quản lý, sử dụng), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất chia cho Nguyễn Văn T.

+ Tây giáp đất bà Nguyễn Thị Thúy N, ông Phan Thành T.

+ Nam giáp đất Nguyễn Thị G.

+ Bắc giáp đất chia cho anh Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C mở lối đi chung.

Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 441,1m$^2$ + 421,5m$^2$ + 58,9m$^2$ = 921,5m$^2$ (phần số 1, 2, 4), thửa đất số 522 (thửa mới 809), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00190 ngày 16/01/2008 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C (đất hiện do anh T đang quản lý, sử dụng), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn B.

+ Tây giáp đất đường nước, đất chia cho anh Nguyễn Văn T.

+ Nam giáp đất chia cho anh Nguyễn Văn T, đất chia cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C.

+ Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C.

Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 78,5m$^2$ (phần số 6), thửa đất số 2155 (thửa mới 810), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), loại đất trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00153 ngày 01/8/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C (đất hiện do anh T đang quản lý, sử dụng), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất ông Nguyễn Văn B.

+ Tây giáp đất chia cho anh Nguyễn Văn T.

+ Nam giáp đất bờ kênh.

+ Bắc giáp đất chia cho Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C.

**2.3** Bà Nguyễn Thị G, ông Lê Văn C và anh Nguyễn Văn T được đồng quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 38,1m$^2$ đất trồng cây lâu năm để làm lối đi chung (đi vào thửa 806 của anh Nguyễn Văn T được chia, phần còn lại thuộc thửa 807 của bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C được chia), thửa đất số 2410 (thửa mới 807), tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ mới 21), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00154 ngày 01/8/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C (đất hiện do bà G, ông C, anh T đang sử dụng làm lối đi), có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất chia cho Nguyễn Văn T.

+ Tây giáp đất bà Nguyễn Thị Thúy N.

+ Nam giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn C.

+ Bắc giáp đất bà Giản Thị B, đường bê tông.

(Tất cả đều có sơ đồ vị trí kèm theo)

Anh T có quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo qui định của Luật Đất đai và được quyền tự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp, điều

chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sơ đồ đo vẽ kèm theo quyết định này.

Bà G và ông C có quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo qui định của Luật Đất đai và được quyền tự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp, điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật theo sơ đồ đo vẽ kèm theo quyết định này.

Anh T có nghĩa vụ giao đất cho bà G, ông C ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Thời gian thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4 Về án phí: Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ nộp 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị G, ông Lê Văn C có nghĩa vụ nộp 3.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.752.800 đồng theo biên lai thu tiền số 0026719 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại cho bà G, ông C số tiền chênh lệch là 1.522.800 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Phan Thị Kiều Oanh**